

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (năm 2019, 2020) trên địa bàn tỉnh, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung đến năm 2020

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.
- Khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường, bảo đảm sức khỏe cộng đồng.
- Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm.
- Bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu và phòng, chống hiệu quả một số bệnh lý huyết học.
- Khống chế và giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Duy trì mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.
- Tăng cường kết hợp quân dân y trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020 (phụ lục kèm theo)

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN

1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

- a) Mục tiêu chung: Chủ động phòng chống một số dịch bệnh truyền nhiễm, phát hiện sớm, kịp thời khống chế, không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ

mắc, tỷ lệ chết do một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm. Không chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật học đường.

- Phạm vi thực hiện: Toàn tỉnh; ưu tiên một số địa phương trọng điểm.

b) Nội dung chủ yếu:

- Về các hoạt động phòng, chống lao:

+ Tăng cường năng lực xét nghiệm và X.Quang phổi.

+ Triển khai các can thiệp tích cực, phát hiện chủ động, chẩn đoán sớm và quản lý bệnh nhân lao, lao kháng thuốc, bảo đảm chất lượng điều trị, tăng tỷ lệ điều trị thành công, giảm tỷ lệ thất bại, bỏ điều trị, chết.

+ Cung ứng đủ thuốc chống lao hàng 1 và hàng 2. Từ năm 2019, thanh toán thuốc từ Quỹ Bảo hiểm y tế (BHYT) cho các đối tượng có thẻ BHYT, các đối tượng khác chưa được thanh toán thuốc từ Quỹ BHYT sẽ do kinh phí chương trình thanh toán.

+ Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống lao.

+ Giám sát chuyên môn, hiệu quả hoạt động phòng chống lao tại các tuyến, tăng cường áp dụng hệ thống thông tin điện tử trong quản lý dữ liệu và quản lý chương trình.

- Các hoạt động phòng, chống bệnh phong:

+ Tổ chức khám, phát hiện và đa hóa trị liệu cho bệnh nhân phong mới.

+ Phòng chống tàn tật, phục hồi chức năng và tái hòa nhập cộng đồng cho bệnh nhân phong.

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống phong.

+ Giám sát chuyên môn hoạt động phòng chống phong ở địa phương.

- Các hoạt động phòng, chống sốt rét:

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt rét.

+ Điều tra, giám sát ca bệnh/ô bệnh sốt rét.

+ Giám sát dịch tễ sốt rét và giám sát công tác điều trị bệnh nhân.

- Các hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết:

+ Giám sát dịch tễ tại các địa bàn trọng điểm.

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt xuất huyết.

+ Dự trữ vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống sốt xuất huyết cho các địa bàn có dịch bùng phát khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Các hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần:

+ Duy trì quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho các bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm đã được phát hiện ở giai đoạn trước.

+ Phát hiện, lập hồ sơ điều trị, quản lý, phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm mới.

+ Xây dựng các mô hình điểm quản lý bệnh động kinh, trầm cảm.

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn phát hiện, quản lý, điều trị và phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần.

+ Giám sát chuyên môn hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần.

- Các hoạt động phòng, chống ung thư:

+ Tổ chức khám sàng lọc ung thư tại cộng đồng.

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh ung thư.

+ Triển khai các hoạt động chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung thư.

+ Hướng dẫn phòng, chống bệnh ung thư, các yếu tố nguy cơ cho người bệnh và cộng đồng.

+ Giám sát chuyên môn hoạt động phòng, chống ung thư.

- Các hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch:

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh tim mạch.

+ Khám sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh tăng huyết áp.

+ Xây dựng, triển khai mô hình ghi nhận, quản lý người bệnh tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim. Tổ chức mô hình sinh hoạt câu lạc bộ cho người bệnh tăng huyết áp, tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim.

- Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt:

+ Khám sàng lọc phát hiện sớm người mắc bệnh đái tháo đường, tiền đái tháo đường để áp dụng các biện pháp quản lý, điều trị.

+ Đào tạo tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt.

+ Nâng cao năng lực hệ thống phòng xét nghiệm Iốt tại tuyến tỉnh.

- Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản:

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

+ Sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

+ Hỗ trợ trang thiết bị thiết yếu cho các đơn vị triển khai hoạt động về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

+ Tổ chức mô hình sinh hoạt câu lạc bộ cho người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản ở bệnh viện các tuyến.

- Hoạt động y tế trường học:

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh tật học đường.

+ Thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi về phòng, chống bệnh tật lứa tuổi học đường cho học sinh.

+ Dự phòng, phát hiện sớm nguy cơ, tư vấn, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh. Triển khai khám chuyên khoa, phát hiện các bệnh tật thường gặp ở lứa tuổi học đường.

+ Triển khai các hoạt động cho học sinh tự phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe học đường.

+ Giám sát chuyên môn.

2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

a) Mục tiêu chung: Giữ vững các kết quả đã đạt được, tiến tới không chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng ngừa. Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng.

Phạm vi thực hiện: Toàn tỉnh.

b) Nội dung chủ yếu:

- Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng.

- Cung ứng đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và các sinh phẩm, vật tư tiêu hao chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng mở rộng.

- Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn, giám sát chuyên môn tiêm chủng mở rộng.

- Quản lý đối tượng tiêm chủng trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

3. Dự án 3: Dân số và phát triển

a) Mục tiêu chung:

- Chủ động duy trì mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số về thể chất nhằm đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

- Không chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh.

- Củng cố, phát triển hệ thống và nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng.

- Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Giảm tử vong và tình trạng suy dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em; thu hẹp chênh lệch các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em giữa các vùng trong tỉnh.

Phạm vi thực hiện: Toàn tỉnh; ưu tiên một số xã/phường/thị trấn trọng điểm.

b) Nội dung chủ yếu:

- Các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD):

+ Mua, cung cấp phương tiện tránh thai, giấy thấm, hóa chất, thuốc thiết yếu và vật tư tiêu hao, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế/KHHGD, trang thiết bị đào tạo.

+ Hỗ trợ củng cố cơ sở vật chất các kho chứa, bảo quản phương tiện tránh thai, các trung tâm tư vấn và dịch vụ DS-KHHGD; các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD, các cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh tuyến tỉnh.

+ Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng dân số. Củng cố, mở rộng và phát triển dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh. Hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin thực hiện dịch vụ sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân. Tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân; theo dõi, quản lý đối tượng đã sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh.

+ Can thiệp thay đổi hành vi, tập quán sử dụng dịch vụ DS-KHHGD.

+ Can thiệp giảm tình trạng người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn, chú trọng đối với nhà trường, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các địa bàn đặc thù; củng cố các điểm cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện.

+ Duy trì, hoàn thiện hệ thống quản lý phương tiện tránh thai, khai thác và cung cấp thông tin chuyên ngành DS-KHHGD.

+ Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh. Khuyến khích cộng đồng, tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số; đưa nội dung chính sách dân số vào hương ước, quy ước, vào chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

+ Hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại vùng mức sinh cao thực hiện dịch vụ KHHGD và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế (nếu có). Tư vấn sử dụng, theo dõi, quản lý đối tượng sử dụng các biện pháp tránh thai, KHHGD.

+ Đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai; xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển.

+ Tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, chú trọng công tác thăm, tư vấn tại hộ gia đình và tư vấn nhóm nhỏ cho các đối tượng khó tiếp cận và địa bàn trọng điểm.

+ Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ DS-KHHGĐ tại các địa bàn trọng điểm, nâng cao nhận thức về mất cân bằng giới tính khi sinh; tổ chức các hoạt động nhân các sự kiện DS-KHHGĐ; tuyên truyền phổ biến, giáo dục về DS-KHHGĐ.

+ Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về DS-KHHGĐ.

+ Xây dựng mô hình các dịch vụ can thiệp về DS-KHHGĐ.

+ Hỗ trợ cộng tác viên thực hiện công tác DS-KHHGĐ.

+ Kiểm tra thực hiện quy định về DS-KHHGĐ. Kiểm định, kiểm tra chất lượng phương tiện tránh thai, chất lượng dịch vụ DS-KHHGĐ; quy chuẩn của các cơ sở, điểm cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh.

- Các hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng:

+ Đào tạo nhân viên y tế hướng dẫn tập luyện tại cộng đồng.

+ Xây dựng mô hình phục hồi chức năng tại tuyến y tế cơ sở.

+ Sàng lọc phát hiện khuyết tật và nhu cầu phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

+ Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn.

- Các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

+ Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn, mô hình chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, tại các đơn vị nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tập trung dành cho người cao tuổi.

+ Đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành cho cán bộ, nhân viên cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

+ Tổ chức khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm ở người cao tuổi.

- Các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS):

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn chăm sóc SKSS.

+ Hỗ trợ thực hiện gói dịch vụ cấp cứu sản khoa thiết yếu toàn diện.

+ Hỗ trợ thiết lập các đơn nguyên sơ sinh và phòng chăm sóc trẻ sơ sinh bằng phương pháp Kangaroo để nuôi dưỡng, điều trị trẻ sơ sinh bệnh lý, trẻ sơ sinh nhẹ cân non tháng.

+ Triển khai các can thiệp chăm sóc sức khỏe trẻ em dựa vào cộng đồng.

+ Sàng lọc các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh dục; phát hiện sớm, điều trị các tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung theo Kế hoạch Hành động Quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung.

- Các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

+ Đào tạo, tập huấn và giám sát chuyên môn về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

+ Hướng dẫn thực hành kỹ thuật chế biến thức ăn và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ có con dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì; xây dựng mô hình phòng, chống suy dinh dưỡng đặc thù cho từng vùng.

+ Tổ chức các chiến dịch bổ sung vitamin A, chiến dịch phòng chống suy dinh dưỡng.

+ Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, vùng cần được hỗ trợ khẩn cấp về dinh dưỡng.

4. Dự án 4: An toàn thực phẩm

a) Mục tiêu chung: Kiểm soát an toàn thực phẩm (ATTP) trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

- Phạm vi thực hiện: Toàn tỉnh.

b) Nội dung chủ yếu:

- Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho các đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm nghiệm, quản lý nhà nước về ATTP.

- Trang bị các thiết bị, phương tiện, dụng cụ, hóa chất phục vụ hoạt động chuyên môn về ATTP.

- Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn chuyên môn về ATTP.

- Kiểm tra thực hiện các quy định về ATTP; lấy mẫu, kiểm nghiệm phục vụ thanh tra, hậu kiểm bảo đảm ATTP.

- Điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm và phân tích nguy cơ ATTP; cảnh báo, xử lý các sự cố về thực phẩm; kiểm soát ATTP đối với các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố; giám sát dịch tễ học các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng, áp dụng một số mô hình tiên tiến đạt chuẩn về ATTP như: Chợ an toàn thực phẩm, GMP, GHP, VietGAP, HACCP, ISO 22000, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố...

- Triển khai kỹ thuật và thẩm định phương pháp thử, đánh giá chất lượng phòng kiểm nghiệm.

- Triển khai các biện pháp chủ động giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm để kịp thời cảnh báo trong cộng đồng.

5. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

a) Mục tiêu chung: Không chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3% vào năm 2020. Giảm số người nhiễm HIV mới, số người chuyển sang AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS hàng năm.

- Phạm vi thực hiện: Toàn tỉnh.

b) Nội dung chủ yếu:

- Tăng cường xét nghiệm phát hiện HIV: Mở rộng xét nghiệm sàng lọc HIV, đặc biệt là xét nghiệm tại cộng đồng; giám sát dịch HIV.

- Mở rộng can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV: Phân phát bơm kim tiêm và bao cao su, ưu tiên các khu vực trọng điểm về HIV; kết hợp phát miễn phí với tiếp thị xã hội bao cao su và truyền thông thay đổi hành vi. Mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; triển khai cấp phát thuốc thay thế theo quy định.

- Mở rộng, bảo đảm chất lượng điều trị HIV/AIDS: Xây dựng mạng lưới các phòng khám ngoại trú HIV/AIDS đủ điều kiện để thực hiện khám, chữa bệnh BHYT; mở rộng mạng lưới cấp phát thuốc ARV tại Trạm y tế. Tăng cường quản lý chất lượng điều trị HIV/AIDS, kiểm soát tải lượng vi rút. Tăng cường dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; hoàn thiện mạng lưới điều trị đồng nhiễm HIV/Lao, HIV/Viêm gan vi rút. Bảo đảm cung ứng thuốc và giám sát tình hình kháng thuốc ARV.

6. Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý về huyết học

a) Mục tiêu chung: Bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu và phòng, chống hiệu quả một số bệnh lý huyết học.

- Phạm vi thực hiện: Toàn tỉnh.

b) Nội dung chủ yếu:

- Tăng cường triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện. Tổ chức các hoạt động vận động hiến máu tình nguyện bằng các hoạt động truyền thông đặc thù. Tổ chức các sự kiện hiến máu, mô hình tổ chức hiến máu hiệu quả, thiết thực nhằm tuyển chọn nguồn người hiến máu an toàn.

- Đào tạo đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện trong toàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động tôn vinh người hiến máu, các hội nghị, hội thảo nhằm phối hợp tổ chức hoạt động hiến máu tình nguyện; duy trì nguồn người hiến máu an toàn trên toàn tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về an toàn truyền máu và phòng, chống một số bệnh lý huyết học. Nâng cao chất lượng nội kiểm, triển khai hoạt động ngoại kiểm các xét nghiệm bảo đảm cung cấp máu và truyền máu an toàn.

- Thực hiện phác đồ điều trị một số bệnh lý huyết học.

7. Dự án 7: Quân dân y kết hợp

a) Mục tiêu chung: Tạo điều kiện cho người dân sinh sống ở khu vực, vùng trọng điểm quốc phòng an ninh được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng ngày càng cao; tăng cường khả năng đáp ứng của ngành Y tế trong các tình huống khẩn cấp.

- Phạm vi thực hiện: Toàn tỉnh.

b) Nội dung chủ yếu:

- Củng cố mô hình điểm về kết hợp quân dân y tại các tuyến.

- Hỗ trợ công tác huấn luyện, diễn tập lực lượng y tế cơ động đáp ứng yêu cầu can thiệp nhanh trong các tình huống khẩn cấp về y tế.

- Đào tạo, tập huấn nội dung quân dân y kết hợp.

8. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

a) Mục tiêu chung: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá bảo đảm thực hiện chương trình đạt hiệu quả. Triển khai các hoạt động truyền thông y tế, chủ động góp phần phòng chống bệnh tật, nâng cao sức khỏe người dân và cộng đồng.

- Phạm vi thực hiện: Toàn tỉnh.

b) Nội dung chủ yếu:

- Tổ chức thực hiện hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình, Dự án.

- Đào tạo, tập huấn về theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và truyền thông về các nội dung của Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các ngày/tháng cao điểm truyền thông phù hợp với các hoạt động của Chương trình, Dự án.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông, trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Sản xuất, phát hành các sản phẩm truyền thông.
- Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu.
- Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình tiên tiến trong tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2019-2020

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 và ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên. Lồng ghép các hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khác của ngành Y tế giai đoạn 2016-2020.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.

- Hàng năm, Sở Y tế lập dự toán Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; gửi Sở Tài chính thẩm định; trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Nếu có.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu của tỉnh, Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu của ngành Y tế; đảm bảo Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được thực hiện đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

Đưa những chỉ tiêu cơ bản của các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và kế hoạch công tác các ngành, từ đó nâng cao vai trò trách nhiệm, hiệu quả công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Củng cố, kiện toàn hệ thống y tế

Tiếp tục nâng cấp và củng cố hệ thống giám sát dịch bệnh; xây dựng và phát triển hệ thống cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh; chủ động giám sát dịch tễ để phát hiện sớm các nguy cơ ô nhiễm và bệnh dịch; dự phòng thuốc, hóa chất để chủ động phòng chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn sau thiên tai, thảm họa, không chế và đẩy lùi các bệnh dịch mới phát sinh..., giảm tỷ lệ mắc và chết của các bệnh truyền nhiễm gây dịch. Tăng cường hoạt động an toàn tiêm chủng, an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.

Duy trì kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh; tổ chức phòng chống và quản lý các bệnh không lây nhiễm như: tim mạch, ung thư, tiểu đường; bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn và thương tích một cách hiệu quả.

Tiếp tục kiện toàn, củng cố và phát triển hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở, mạng lưới y tế dự phòng. Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án thuộc Chương trình Y tế - Dân số, Đề án chuẩn Quốc gia về y tế xã gắn với việc xây dựng nông thôn mới.

3. Công tác Thông tin - Giáo dục - Truyền thông

Tăng cường củng cố hệ thống truyền thông, giáo dục sức khỏe các tuyến. Nâng cao kỹ năng truyền thông cho nhân viên y tế áp/khu phố và đội ngũ cộng tác viên; đa dạng hóa các hình thức truyền thông; ưu tiên truyền thông trực tiếp cho các cộng đồng vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; phối hợp và lồng ghép nội dung truyền thông giữa các dự án, chương trình triển khai tại cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

4. Công tác đào tạo nâng cao năng lực

Đào tạo chuyên sâu, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng bệnh tại các đơn vị, đặc biệt là cán bộ trực tiếp làm công tác chuyên môn và quản lý tại các Trung tâm y tế và Trạm y tế, đội ngũ cán bộ y tế áp/khu phố.

5. Tài chính và hậu cần

Quản lý, sử dụng và lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Công tác phối hợp liên ngành

Nâng cao hiệu quả phối hợp, lồng ghép giữa ngành Y tế với các sở, ban, ngành, đoàn thể, góp phần bảo đảm thành công của Chương trình trong giai đoạn 2016 - 2020. Đặc biệt phối hợp triển khai tốt các can thiệp tại cộng đồng về phòng chống dịch bệnh, HIV/AIDS, đảm bảo ATTP, DS-KHHGD.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách, đề án, dự án, quy hoạch về Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.

- Chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt, chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện theo hướng dẫn của các bộ/ngành Trung ương.

- Là đầu mối chủ trì phối hợp với Sở NN&PTNT, Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch này; theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành, thị thực hiện tốt việc lồng ghép các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số với các chương trình kinh tế - xã hội khác của địa phương, đơn vị. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác y tế.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị thực hiện công tác thông tin, giáo dục truyền thông.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành, thị triển khai các giải pháp, chương trình, đề án thực hiện kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao về ATTP.

3. Sở Công Thương

Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành, thị triển khai các giải pháp, chương trình, đề án thực hiện kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao về ATTP.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm soát việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các trường học, xây dựng mô hình bếp ăn đảm bảo ATTP ở các trường học gắn với các phong trào khác của ngành.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành, thị chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác đảm bảo y tế học đường; thường xuyên kiểm tra các bếp ăn tại các trường mầm non, các trường học bán trú.

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng chống dịch bệnh, đảm bảo ATTP trong nhà trường; huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác vệ sinh môi trường; khám sàng lọc, tư vấn điều trị một số bệnh học đường.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác y tế.

- Phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn lực đầu tư cho ngành Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch.

6. Sở Tài chính

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, hàng năm báo cáo đề xuất UBND tỉnh cân đối ngân sách cho các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo kế hoạch.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý ngân sách.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; đề nghị Báo Ấp Bắc

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang cung cấp thông tin, kiến thức, góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân về Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp lồng ghép các hoạt động của cơ quan, đơn vị để góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

- Chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương.

- Đưa các chỉ tiêu, mục tiêu Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm. Chủ động đầu tư nguồn lực cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (năm 2019, 2020) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Y tế hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả về Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. /

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Ấp Bắc, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các H, TP, TX;
- VPUB: CVP, các PVP, các phòng NC;
- Lưu: VT, KGVX (Việt).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chánh Đức

Phụ lục

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 258 /KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Stt	Chương trình	Đơn vị tính	Mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020	
			Tiền Giang	Toàn quốc
1	2	3	4	5
I	Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến; trong đó:			
1	<i>Phòng chống bệnh Lao</i>			
	- Tỷ lệ mắc bệnh lao trong cộng đồng	100.000 dân	<131	<131
	- Giảm số người chết do bệnh lao	100.000 dân	<10	
	- Không chế số người mắc bệnh lao kháng thuốc với tổng số người bệnh lao mới phát hiện	%	<5	4,1
2	<i>Phòng chống Phong</i>			
	- Tỷ lệ phát triển bệnh nhân phong	100.000 dân	0,6	
	- Tỷ lệ bệnh lưu hành	100.000 dân	0,2	
	- Tỷ lệ tàn tật của bệnh phong mới	%	<15	
3	<i>Phòng chống Sốt rét</i>			
	- Tỷ lệ sốt rét nội địa	%	0	<0,19
	- Tỷ lệ chết sốt rét/dân số	%	0	0,02
4	<i>Sốt xuất huyết</i>			
	- Tỷ lệ mắc sốt xuất huyết trung bình trên 100.000 dân giai đoạn 2016-2020 so với trung bình giai đoạn 2011-2015	100.000 dân	8%	Giảm 8%
	- Không chế tỷ lệ chết do sốt xuất huyết	%	<0,09	<0,09
5	<i>Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng</i>			
	- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt	%	100	88
	- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn quản lý bệnh nhân động kinh	%	100	80
	- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn quản lý bệnh nhân trầm cảm	%	>20	20
	- Tỷ lệ bệnh nhân được quản lý, điều trị và phục	%	85	85

	hội chức năng tại cộng đồng			
6	<i>Phòng, chống Ung thư</i>			
	- Tỷ lệ người mắc một số bệnh ung thư (khoang miệng, vú, cổ tử cung, đại trực tràng) được phát hiện ở giai đoạn sớm	%	20	20
	- Tỷ lệ cán bộ y tế hoạt động trong dự án được tham gia đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ về phòng, chống ung thư	%	80	80
7	<i>Phòng, chống bệnh tim mạch</i>			
	- Tỷ lệ người bị tăng huyết áp được phát hiện sớm	%	50	50
	- Tỷ lệ người bệnh được phát hiện quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	%	30	30
8	<i>Bệnh đái tháo đường và các rối loạn do thiếu Iốt</i>			
	- Tỷ lệ người bị bệnh đái tháo đường được phát hiện	%	40	40
	Trong đó: Tỷ lệ bệnh nhân đái tháo đường được quản lý và điều trị	%	40	40
	- Tỷ lệ tiền đái tháo đường ở người 30-69 tuổi được không chế	%	<20	<20
	- Tỷ lệ đái tháo đường ở người 30-69 tuổi được không chế	%	<10	<10
	- Duy trì tỷ lệ bướu cổ trẻ em từ 8 -10 tuổi	%	<8	<8
9	<i>Phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản</i>			
	- Tỷ lệ người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng	%	35	35
	- Tỷ lệ người mắc bệnh phổi mạn tính đã phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	%	35	35
	- Tỷ lệ người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng	%	35	35
	Trong đó: Tỷ lệ người bệnh hen phế quản được điều trị kiểm soát hen đạt kiểm soát hoàn toàn	%	15	15
10	<i>Hoạt động Y tế trường học</i>			
	- Giảm tỷ lệ mắc mới các bệnh tật ở trẻ mầm non, học sinh phổ thông như: (Cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường) so với tỷ lệ mắc mới 2015	%	30	30
	- Tỷ lệ trẻ mầm non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường	%	90	90

	- Tỷ lệ học sinh ở vùng nguy cơ cao được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm	%	85	85
II	Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng			
	- Tỷ lệ trẻ em <1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	>95	>95
	- Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh		Duy trì	Duy trì
	- Phấn đấu loại trừ bệnh sởi		Loại trừ	Loại trừ
	- Triển khai một số vắc xin mới (theo quy định của Bộ Y tế)		Thực hiện	Thực hiện
III	Dự án 3: Dân số và phát triển			
<i>1</i>	<i>Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình</i>			
	- Tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại	%	75	70,1
	- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh	%	>60	50
	- Tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh	%	>90	80
	- Tỷ số giới tính khi sinh	Số trai/100 bé gái	≤115	115
	- Giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2015 (2015=16,1%)	%	Giảm 17%	Giảm 20%
<i>2</i>	<i>Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng</i>			
	- Tỷ lệ người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp	%	80	80
	- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật <6 tuổi được phát hiện, can thiệp sớm	%	60	60
<i>3</i>	<i>Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi</i>			
	- Tỷ lệ người cao tuổi được chăm sóc dự phòng toàn diện, khám sức khỏe định kỳ, được điều trị kịp thời tại cơ sở y tế	%	60	50
<i>4</i>	<i>Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản</i>			
	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	%	≤9,6	14
	- Tỷ số tử vong mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	Bà mẹ	≤18	52
<i>5</i>	<i>Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em</i>			
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	%	8,9	<10
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%	21,5	<21,8
	- Tỷ lệ trẻ từ 6 – 36 tháng tuổi uống vitamin A liều cao	%	98	
	- Tỷ lệ bà mẹ sau sinh uống vitamin A liều cao	%	97	

IV	Dự án 4: An toàn thực phẩm			
	- Giảm tỷ lệ mắc vụ ngộ độc tập thể từ 30 người mắc/vụ trung bình giai đoạn 2016- 2020 so với trung bình giai đoạn 2011-2015	%	5	5
	- Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc thực phẩm được ghi nhận	100.000 dân	<7	<7
	- Tỷ lệ phòng xét nghiệm tham gia thử nghiệm liên phòng đánh giá chất lượng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005	%	90	90
	- Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng; người quản lý được cập nhật kiến thức về ATTP	%	80	80
V	Dự án 5: Phòng chống HIV/AIDS			
	- Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	%	<0,3	<0,3
	- Giảm tỷ lệ người nhiễm mới HIV do lây nhiễm qua đường tiêm chích ma túy so với năm 2015	%	Giảm 25%	Giảm 25%
	- Giảm tỷ lệ người nhiễm mới HIV do lây qua đường tình dục so với năm 2015	%	Giảm 20%	Giảm 20%
	- Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình	%	90	90
	- Tỷ lệ người đã chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc kháng vi rút (ARV)	%	90	90
	- Tỷ lệ người điều trị ARV có tải lượng vi rút thấp dưới ngưỡng ức chế	%	90	90
VI	Dự án 6: Đảm bảo máu an toàn và phòng, chống một số các bệnh lý huyết học			
	- Số đơn vị mẫu được tiếp nhận trên địa bàn toàn tỉnh hàng năm	Đơn vị	1.200	1.700.000
	- Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh đủ khả năng chẩn đoán và điều trị bệnh tan máu (bệnh Thalassemia)	Đạt	Đạt	Đạt
	- Tỷ lệ bệnh nhân mắc bệnh ưa chảy máu (bệnh Hemophilia) được chẩn đoán và quản lý	%	60	60
VII	Dự án 7: Quân dân y kết hợp			
	- Cùng cố mô hình điểm phòng khám quân dân y khu vực	%	100	100
VIII	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế			
	- Tỷ lệ các huyện, thị xã, thành phố được kiểm tra giám sát thực hiện triển khai các dự án/hoạt động	%	100	100
	- Tỷ lệ các huyện, thị xã, thành phố truyền thông các nội dung chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng	%	100	100